

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ... /QĐ-HHCT, ngày ... tháng ... năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Hồng Hà TP.Cần Thơ)*

Tên ngành, nghề: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành, nghề: **5340202**

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên

Thời gian đào tạo: 1,5 năm

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo chuyên viên thực hành trình độ trung cấp chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; được trang bị kiến thức cơ bản về kinh tế, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về tài chính - ngân hàng, thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn. Học sinh tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc, nghiệp vụ về tài chính - ngân hàng ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các đơn vị kinh doanh tiền tệ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Hiểu, biết, phân tích được những nguyên lý, kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam để vận dụng trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng;

+ Hiểu biết những kiến thức chung về pháp luật, kinh tế, chính trị, xã hội liên quan đến môi trường hoạt động của ngành Tài chính – Ngân hàng;

+ Được trang bị kiến thức tin học, ngoại ngữ trình độ A;

+ Trình bày được những kiến thức chung về quản trị kinh doanh, kiến thức cơ bản về tài chính- ngân hàng;

+ Hiểu biết những kiến thức chuyên sâu về hoạt động của ngân hàng thương mại

như: hoạt động tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán trong nước và quốc tế, quản trị ngân hàng, phân tích hoạt động kinh doanh NHTM;

+ Hiểu biết về thị trường tài chính trong nước và quốc tế, hoạt động của Ngân hàng trung ương, quản lý tài chính nhà nước, kế toán ngân sách.

+ Ngoài ra học sinh còn được trang bị kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp, thuế, kế toán doanh nghiệp.

- Kỹ năng:

+ Có khả năng tự tìm hiểu và chủ động tuân thủ các quy định luật pháp trong lĩnh vực tài chính- ngân hàng;

+ Thực hiện được nghiệp vụ tín dụng ngân hàng cho các đối tượng khách hàng phù hợp với các quy định, quy trình nghiệp vụ;

+ Thực hiện được nghiệp vụ kế toán tài chính đối với các giao dịch ngân hàng và kế toán nội bộ của ngân hàng thương mại;

+ Có kỹ năng lập dự toán ngân sách, hạch toán kế toán tại các đơn vị tài chính ngân sách;

+ Có kỹ năng kê khai thuế, quản lý thu thuế tại các cơ quan thuế;

+ Có kỹ năng phân tích tài chính và hoạt động kinh doanh, hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp;

+ Có kỹ năng viết và trình bày báo cáo, kỹ năng làm việc nhóm, hợp tác với các đồng nghiệp;

+ Có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Học sinh tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng trình độ trung cấp có thể có thể tìm việc làm ở các ngân hàng thương mại, doanh nghiệp, các cơ quan thuộc khu vực quản lý Nhà nước (cơ quan tài chính, cơ quan thuế) và các tổ chức kinh tế xã hội khác.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 21

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1.140 giờ

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 855 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 513 giờ, Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 619 giờ; Kiểm tra: 48 giờ

- Thời gian khóa học: 1,5 năm

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô – đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số giờ	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	94	148	13
MH 01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô – đun chuyên môn	50	885	419	471	35
1	Môn học, mô – đun cơ sở	17	285	173	173	15
MH 07	Soạn thảo văn bản	2	45	33	10	2
MH 08	Kinh tế vi mô	3	60	35	22	3
MH 09	Pháp luật kinh tế	2	30	15	13	2
MH 10	Tài chính – Tiền tệ	3	45	30	33	2
MH 11	Nguyên lý kế toán	3	45	30	33	2
MH 12	Marketing căn bản	2	30	15	13	2
MH 13	Quản trị học	2	30	15	13	2

2	<i>Môn học, mô – đun chuyên môn</i>	33	600	246	334	20
MH 14	Tin học ứng dụng	3	45	33	10	2
MH 15	Thị trường tài chính	3	45	33	10	2
MH 16	Tài chính doanh nghiệp	4	60	40	18	2
MH 17	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương	5	90	30	56	4
MH 18	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	5	90	30	56	4
MH 19	Kế toán ngân sách	4	60	40	18	2
MH 20	Phân tích hoạt động kinh doanh NHTM	4	60	40	18	2
MH 21	Thực tập tốt nghiệp	5	150	0	148	2
	Tổng cộng	63	1140	513	619	48

III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho học sinh tham quan, học tập tại một số Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng,...;

Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho học sinh tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;

Thời gian và nội dung hoạt động giáo dục ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày

2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học, từ 19 giờ đến 21 giờ hàng ngày (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Đối với môn học kiểm tra sau khi học xong, hoặc bố trí vào cuối kỳ, mô đun kiểm tra vào cuối thời gian học;

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 8 giờ

3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Tự luận/ Trắc nghiệm	Không quá 120 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	Thi lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Tự luận/ Trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	Thi thực hành nghề nghiệp	Bài thi thực hành	Không quá 08 giờ

4. Các chú ý khác:

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình dạy nghề, các phòng, khoa chức năng xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến

độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt./

IV. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC KIỂM TRA HẾT MÔN HỌC, MÔ – ĐUN

Việc tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô – đun được thực hiện theo Điều ..., Quyết định số .../QĐ-HHCT ngày ... của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Hồng Hà TP.Cần Thơ về ban hành Quy chế đào tạo trung cấp, trung cấp theo phương thức tích lũy mô – đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô – đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô – đun hoặc có môn học, mô – đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô – đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

Hình thức thi kết thúc môn học, mô – đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô – đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với hình thức thi vấn đáp từ 5 đến 20 phút/người học; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi trắc nghiệm từ 45 đến 90 phút; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên có thời gian thực hiện từ 2 - 8 giờ/người học.

Khoa, trung tâm chuyên môn có trách nhiệm: Thông báo lịch thi của kỳ thi chính trước kỳ thi ít nhất 4 tuần theo thời gian của tiến độ đào tạo; lịch thi của các kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 1 tuần, chậm nhất là tuần đầu của học kỳ tiếp theo hoặc trong học kỳ của học kỳ cuối theo tiến độ đào tạo. Trong kỳ thi, từng môn học, mô – đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô – đun trong cùng một buổi thi của một người học.

Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô – đun được thực hiện trong phạm vi giờ dạy được phân bổ theo chương trình đào tạo: Thời gian ôn thi được khuyến khích thực hiện theo tỷ lệ thuận với số giờ của môn học, mô – đun đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập nhưng không quá 3 ngày/1 môn thi; tất cả các môn học, mô – đun, khoa, trung tâm chuyên môn bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi đảm bảo tín chỉ hướng dẫn ôn thi không quá 1 giờ đối với môn học lý thuyết và 2 giờ đối với các môn học, mô – đun thực hành, thực tập; đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi.

Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học, mô – đụn ít nhất 5 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học, mô – đụn từ 1 - 2 ngày làm việc.

Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác; bài thi, văn bản liên quan và kết quả thi được lưu trữ tại phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; giáo viên thực hiện công tác nhập điểm thi vào phần mềm quản lý đào tạo, nộp danh sách người học thi và bảng điểm tổng kết môn học, mô – đụn về phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng để thực hiện quản lý, kiểm tra.

Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản.

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô – đụn phải được quy định trong chương trình môn học, mô – đụn.

IV. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy định tại Điều....., Quyết định số/QĐ-HHCT ngày ... của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Hồng Hà TP.Cần Thơ về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, theo phương thức tích lũy mô – đụn hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp ngành, nghề Công nghệ ô tô và phải tích lũy đủ số mô – đụn hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

Hội đồng xét điều kiện tốt nghiệp đối với người học tổ chức họp và đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp cho người học theo quy định hiện hành.

Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định công nhận kết quả tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành, nghề Tài chính – Ngân hàng.

V. CÁC CHÚ Ý KHÁC:

Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại Trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các mô – đụn chuyên môn ngành nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại cơ quan hành chính, doanh nghiệp trên địa bàn

TP.Cần Thơ, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

Học sinh tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp có thể tham gia học đồng thời chương trình Giáo dục nghề nghiệp và một trong hai chương trình văn hóa, cụ thể:

Học chương trình văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo để liên thông lên trình độ cao hơn.

Trong chương trình đào tạo các môn học, mô – đun được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau khi ra trường và tiếp cận hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay.

Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông (THPT) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo./.